

Bản án số: 264/2021/HS-PT  
Ngày: 15-11-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phạm Quốc Bảo**.

*Các Thẩm phán:* Ông **Trần Thế Cẩm**;  
Ông **Nguyễn Hữu Thịnh**.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Huỳnh Minh Ngôn** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:**  
Bà **Đào Thị Việt Hà** - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 12 và 15 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 106/2020/TLPT-HS ngày 06 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo **Võ Thị Giang H**, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2021/HS-ST ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

**- Bị cáo có kháng cáo: Võ Thị Giang H**, sinh ngày 11/6/1977, tại huyện K, tỉnh Đ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Số 59 đường H, khối phố M, phường T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: nội trợ; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Võ Văn A (đã chết)** và bà **Nguyễn Thị Thu L**, sinh năm 1956; có chồng là ông **Lê Thành N**, sinh năm 1974 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 26/3/2020 đến ngày 29/4/2020 thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lãnh. Có mặt.

**- Người bào chữa cho bị cáo:**

1. Ông **Nguyễn Thành T**, Luật sư của Công ty Luật TNHH H thuộc Đoàn Luật sư thành phố H. Địa chỉ: Số 54 đường H, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

2. Bà **Nguyễn Thị Mỹ C**, Luật sư của Công ty Luật TNHH Đ - Chi nhánh Q thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Q. Địa chỉ: Lô N1.1-03 Khu đô thị A, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

3. Ông Vy Quý V, Luật sư của Công ty Luật TNHH Đ - Chi nhánh Q thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Q. Địa chỉ: Lô N1.1-03 Khu đô thị A, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

- Bị hại: ông Nguyễn Quang L, sinh năm 1969;

Địa chỉ: Số 55 đường H, khối phố M, phường T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Lê Thành N, sinh năm 1974; địa chỉ: Số 59 đường H, khối phố M, phường T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

2. Ông Võ Văn T, sinh năm 1974; địa chỉ: Số 134 đường H, khối phố M, phường T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Đoàn Văn Q, sinh năm 1977; địa chỉ: Số 136 đường H, khối phố M, phường T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

2. Ông Trần Quang Đ, sinh năm 1972; địa chỉ: Số 69 đường H, khối phố M, phường T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

3. Ông Bùi Thanh H, sinh năm 1967; địa chỉ: Số 51 đường H, khối phố M, phường T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

4. Ông Võ Văn T, sinh năm 1974; địa chỉ: Số 134 đường H, khối phố M, phường T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

5. Bà Trần Thị Xuân T, sinh năm 1972; địa chỉ: Số 55 đường H, khối phố M, phường T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Người giám định:

1. Ông Trần Dương T, chức danh: Giám định viên Trung tâm Pháp y tỉnh Q.

2. Ông Lê Văn T, chức danh: Giám định viên Trung tâm Pháp y tỉnh Q.

Cùng địa chỉ: Trung tâm Pháp y tỉnh Q, đường N, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Người được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa: ông Đoàn Long A, chức danh: Điều tra viên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh Quảng Nam; địa chỉ: Số 178 đường H, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 17/9/2019, ông Võ Văn T đến nhà chú bà con là ông Nguyễn Quang L, khi đi ngang qua lô đất số 57 đường H, khối phố M,

phường T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam (lô đất này vợ chồng ông N, bị cáo H được Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố T và UBND phường T cho tạm mượn để đồ sinh hoạt kể từ ngày 17/6/2019, gọi tắt là lô đất số 57), ông T nhìn vào nhà vợ chồng bị cáo Võ Thị Giang H và ông Lê Thành N (tại Số 59 đường H, khối phố M, phường T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam) thì chân của ông T dẫm vào tấm tôn của vợ chồng ông N, bị cáo H để trên lô đất này phát ra tiếng động. Vợ chồng ông N, bị cáo H nghe tiếng động nên từ trong nhà chạy ra chửi ông T. Ông Nguyễn Quang L đang ở trong nhà nghe tiếng chửi của ông N, bị cáo H nên chạy ra trước nhà thì thấy vợ chồng ông N, bị cáo H đang chửi ông T; đồng thời, thấy hàng rào bằng tám pallet gỗ của ông N dựng lên trên lô đất số 57 nhô ra phần vỉa hè, ảnh hưởng đến lối đi chung và sợ hàng rào ngã làm hư hỏng xe mô tô của ông L dựng gần đó nên ông L đến đập hàng rào bằng tám pallet gỗ ngã vào lô đất số 57 nêu trên. Lúc này, ông N đang đứng trong lô đất số 57 dùng tay đẩy tám pallet gỗ mà ông L đập ngã ra để dựng lại hàng rào. Ông L thấy vậy, dùng tay ngăn cản, giằng co không cho ông N dựng lại hàng rào. Khi ông N và ông L đang dùng tay giằng co, đẩy tám pallet gỗ qua, lại với nhau thì bị cáo Võ Thị Giang H đứng trước nhà chạy đến đứng bên phải ông N cầm một phần viên gạch men (khoảng 40 cm x 10 cm đã bị vỡ một đầu, miếng gạch men này do thợ xây dựng nhà bị cáo H cắt phần dư thừa vứt qua lô đất số 57) đánh theo hướng từ trên xuống 02 cái liên tục vào người ông L, cái thứ nhất không trúng, cái thứ hai trúng vào cổ tay trái của ông L gây thương tích (lúc này là khoảng 20 giờ cùng ngày). Thấy ông Nguyễn Quang L bị thương tích, chảy nhiều máu, bị cáo H hoảng sợ vứt bỏ viên gạch men trước lô đất số 57 rồi chạy qua trước nhà. Ông Trần Quang Đ thấy ông L chảy máu nên dùng xe mô tô chở ông L đến Bệnh viện đa khoa T, thành phố T cấp cứu, điều trị. Người dân ở đó thấy vụ việc đánh nhau nên đã gọi điện báo Công an phường T, thành phố T đến làm việc. Ngay sau đó, Công an phường T đến hiện trường lập biên bản sự việc, chụp lại hình ảnh nghi vấn có tại hiện trường nhưng do chưa nắm rõ hết nội dung, hung khí gây thương tích, hậu quả của vụ án nên không thu giữ miếng gạch men mà bị cáo H dùng để đánh ông L gây thương tích.

Tại Bản giám định thương tích số 296/GĐTT.19 ngày 02/10/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Q đã xác định tỷ lệ thương tích của ông Nguyễn Quang L là 15%.

Với nội dung vụ án như trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2021/HS-ST ngày 31/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam đã quyết định:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Võ Thị Giang H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Võ Thị Giang H 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giam trước đó là 01 tháng 05 ngày (từ ngày 26/3/2020 đến ngày 29/4/2020).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 08/4/2021, bị cáo Võ Thị Giang H kháng cáo kêu oan, không thừa nhận hành vi dùng viên gạch men đánh ông Nguyễn Quang L gây thương tích.

*Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:* sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Võ Thị Giang H có đơn kháng cáo trong hạn luật định theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên kháng cáo của bị cáo là hợp pháp. Xét kháng cáo của bị cáo và luận cứ của người bào chữa cho bị cáo thì thấy: cơ quan tiến hành tố tụng có một số thiếu sót nhưng không nghiêm trọng, không ảnh hưởng đến bản chất của vụ án, việc kết tội bị cáo là dựa vào hệ thống chứng cứ chứ không phải chỉ dựa vào lời khai của bị cáo. Có đủ căn cứ xác định con của bị cáo đánh vào lưng của ông L, chứ không đánh vào tay. Về cơ chế hình thành vết thương và tỷ lệ thương tích của bị hại đã được Giám định viên giải thích rõ tại các phiên tòa. Những người làm chứng khai nhìn thấy bị cáo dùng viên gạch đánh bị hại là phù hợp với kết luận giám định, phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ để xác định bị cáo H dùng viên gạch men là hung khí nguy hiểm đánh vào cổ tay trái ông L gây thương tích 15%. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 và tuyên phạt bị cáo 24 tháng tù là có căn cứ, đúng pháp luật. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

*Tại phiên tòa phúc thẩm, người bào chữa cho bị cáo phát biểu quan điểm bào chữa, cho rằng:*

- Việc giám định thương tích không đúng, chưa xác định được cơ chế hình thành vết thương, không xác định được vết thương tự nhiên và vết mổ, vết thương nham nhở nên không phải do vật sắc cạnh gây nên, xác định tỷ lệ thương tích 15% là không chính xác, vì đã gộp chung vết thương tự nhiên với vết mổ.

- Những người làm chứng khai không chính xác, vì không có sự việc bị cáo cầm viên gạch men đánh bị hại gây thương tích và lời khai của người làm chứng có mâu thuẫn nhưng chưa được làm rõ nên không thể dùng làm chứng cứ để buộc tội bị cáo được.

- Chưa làm rõ 02 người con của bị cáo có đánh ông L hay không và có phải là người gây ra thương tích cho ông L hay không.

- Trước đây, bị cáo nhận tội và ông N là chồng của bị cáo khai bị cáo phạm tội là nhằm mục đích để bị cáo được tại ngoại, còn lại bị cáo kêu oan, không thừa nhận hành vi phạm tội.

- Trong giai đoạn điều tra đã có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng như: Cơ quan điều tra đã không thu giữ được hung khí là viên gạch men, không thu giữ được chiếc đồng hồ của bị hại, không thu giữ được cây gậy mà con bị cáo

dùng để đánh bị hại, không thu giữ được chiếc áo dính máu của ông N và Cán bộ điều tra tiến hành ghi lời khai là không đúng quy định nhưng vẫn dùng làm chứng cứ.

- Hồ sơ vụ án bị xóa 02 bút lục số 36 và 37 nhưng Điều tra viên không có giải trình, có thể đây là chứng cứ quan trọng nhưng Cơ quan điều tra không đưa vào hồ sơ vụ án.

Do đó, người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm, tuyên bị cáo không phạm tội và đình chỉ vụ án.

Bị cáo Võ Thị Giang H không thừa nhận hành vi phạm tội theo như bản án sơ thẩm đã quy kết và cho rằng thương tích của bị hại không phải do bị cáo gây ra nên bị cáo không phạm tội. Trong lúc bị cáo đang bị tạm giam, vì muốn được tại ngoại nên bị cáo và chồng của bị cáo đã làm theo sự hướng dẫn, dụ dỗ, ép buộc của Điều tra viên, Kiểm sát viên khai nhận bị cáo đã dùng viên gạch men đánh trúng bị hại gây thương tích, chứ sự thật bị cáo không đánh bị hại như đã khai nhận.

Bị hại ông Nguyễn Quang L khẳng định vết thương trên tay trái của bị hại với tỷ lệ thương tích 15% là do bị cáo Võ Thị Giang H dùng viên gạch men đánh gây ra; ngoài ra, không có người nào khác gây thương tích cho bị hại; con của bị cáo là Lê Vũ Hải P có đánh vào lưng của bị hại nhưng không gây thương tích gì.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Nguyễn Thành T, ông Vy Quý V là người bào chữa cho bị cáo, ông Võ Văn T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, ông Đoàn Văn Q, ông Trần Quang Đ, ông Bùi Thanh H là người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt; bà Trần Thị Xuân T là người làm chứng, ông Trần Dương T, ông Lê Văn T là người giám định, ông Đoàn Long A là Điều tra viên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T được triệu tập tham gia phiên tòa đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 351 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Võ Thị Giang H có đơn kháng cáo trong hạn luật định theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên kháng cáo của bị cáo là hợp pháp. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên kháng cáo, không thừa nhận hành vi phạm tội theo như bản án sơ thẩm đã quy kết, cho rằng thương tích của ông Nguyễn Quang L không phải do bị cáo gây ra và cũng không xác định được ai là người gây thương tích cho ông L.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Võ Thị Giang H thì thấy:

[3.1] Trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo Võ Thị Giang H đã thay đổi lời khai, ban đầu bị cáo không nhận tội nhưng sau đó thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, xác định thương tích của bị hại là do bị cáo gây ra. Tuy nhiên, tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo lại thay đổi lời khai, không thừa nhận hành vi phạm tội của mình theo như Cáo trạng đã truy tố và bản án sơ thẩm đã quy kết.

[3.2] Căn cứ vào lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

[3.2.1] Tại các biên bản ghi lời khai của người làm chứng ông Đoàn Văn Q: Biên bản ghi lời khai ngày 03/10/2019 (BL 49), ông Quý khai: “...bà H vợ ông N dùng tay nhặt viên gạch men (đã bị bể do trước đó ông N ném qua làm bể) đánh một cái theo hướng từ trên xuống trúng tay ông L làm cho tay ông L có một vết rách chảy nhiều máu, thậm chí máu bắn lên dính vào áo của ông N”. Biên bản ghi lời khai ngày 04/3/2020 (BL 51), ông Q khai: “...bà H nhặt một phần viên gạch men bị bể gần đó, đánh phần bể của viên gạch về phía ông L, bà H cầm dựng đứng viên gạch men lên đánh trúng vào cổ tay trái của ông L gây thương tích”. Biên bản xác minh ngày 17/10/2019 (BL 56), ông Q khai: “...đúng cách 02 đến 03m thấy bà H dùng viên gạch men đánh theo hướng từ trên xuống dưới trúng vào cổ tay ông L gây rách da, chảy máu”. Tại bản tường trình sự việc ngày 19/02/2020 (BL 52), ông Q khai: “...bà H có cầm một viên gạch men đã bị bể và đánh vào trúng tay ông L gây thương tích chảy máu tay...”. Đồng thời, tại phiên tòa phúc thẩm ngày 30/11/2020, ông Q khai: “Tôi thấy hai bên cãi nhau, bà Thảo can ngăn ông L vào nhà, rồi ông N và ông L đẩy tám pallet qua lại, sau đó bị cáo H dùng gạch đánh trúng tay ông L” (BL 381); “Bà H cầm viên gạch đánh từ trên xuống, ông L quơ tay lên nên trúng” (BL 383).

[3.2.2] Tại các biên bản ghi lời khai của người làm chứng ông Trần Quang Đ (BL 38, 40), ông Đ khai nhìn thấy bà H dùng viên gạch men bị vỡ ném vào người ông L, ông L vung tay lên đỡ và xác định thương tích của ông L có thể do bà H ném viên gạch men bị bể gây nên.

[3.2.3] Tại Biên bản ghi lời khai ngày 22/4/2020 (BL 167, 168), ông Lê Thành N (là chồng của bị cáo H) khai: “...Lúc này, tôi đang dùng tay nâng, dựng tám pallet gỗ để dựng lại hàng rào bị đập ngã thì ông L xông vào đây, giằng co tám pallet với tôi. Tôi nhìn qua bên cạnh thì thấy vợ tôi cầm một miếng gạch men, loại gạch chân tường, đã được cắt có kích thước khoảng 30cm x 13cm quơ, đánh loạn xạ ông L. Tôi không thấy rõ là viên gạch men do vợ tôi đánh trúng vị trí nào trên cơ thể ông L nhưng liền lúc này tôi thấy tay trái của ông L chảy máu, máu văng dính trên áo của tôi. Ông L dùng tay phải cầm cổ tay trái đi bộ ra đường... Tôi nhìn thấy vợ tôi cầm 01 (một) miếng gạch men kích thước 30cm x 13cm đánh loạn xạ vào người ông L. Tôi không thấy cụ thể trúng vào vị trí nào trên người của ông L. Nhưng, liền sau khi vợ tôi đánh ông L thì tôi thấy ông L bị thương chảy máu ở cổ tay trái... Tôi và vợ tôi đều biết vợ tôi dùng

một miếng gạch men đánh ông L gây thương tích. Nhưng, vợ tôi nói với tôi rằng, nếu khai nhận dùng gạch men đánh ông L gây thương tích thì bị Công an bắt nên khai là tôi dùng tấm pallet nâng, ném trúng ông L gây thương tích...”. Tại bản tự khai ngày 22/4/2020 (BL 171, 172), ông N tự khai: “...Liên lúc này vợ tôi đứng bên cạnh cầm miếng gạch men chân tường kích thước 30 x 13cm đánh loạn xạ vào ông L. Liên lúc này tôi thấy ông L chảy máu dính vào áo tôi... Trước đây, vợ tôi có nói nếu khai dùng viên gạch men đánh ông L thì sẽ bị Công an bắt nên đã khai là tôi dùng tấm balet nâng, quơ trúng cổ tay ông L gây thương tích...”. Ngoài ra, tại Giấy bồi thường cho ông L ngày 28/4/2020 (BL 187) do ông N tự viết, ông N cũng đã thừa nhận bà H có cầm miếng gạch men đánh trúng tay ông L gây thương tích.

[3.2.4] Tại Đơn báo cáo ngày 24/9/2019 (BL 173), ông Nguyễn Quang L tự khai: “...bà H cầm thanh gạch men đã cắt dài khoảng (10 x 40) bỏ thẳng vào đầu tôi, theo phản xạ tự nhiên tôi đưa tay lên đỡ, nhưng vật đó đã cắt đứt phần tay tôi, máu ra quá nhiều...”. Tại Biên bản ghi lời khai ngày 27/4/2020 (BL 178), ông L khai: “...trong lúc tôi và ông N chồng bà H đang giăng co, đẩy qua lại tấm pallet gỗ thì bà H chạy đến bên cạnh ông N cầm một miếng gạch men, kích thước nêu trên đánh hướng thẳng vào đầu của tôi. Tôi nhìn thấy viên gạch men đã lao đến gần đầu của mình nên phản xạ vung tay lên đỡ để ngăn không trúng đầu thì bị viên gạch men do bà H đánh trúng cổ tay tôi gây thương tích...”. Đồng thời, tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, ông L khẳng định vết thương trên tay trái của ông với tỷ lệ thương tích 15% là do bị cáo H dùng viên gạch men đánh gây ra; ngoài ra, không có người nào khác gây thương tích cho ông.

[3.2.5] Tại Bản giám định thương tích số 296/GĐTT.19 ngày 02/10/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Q, xác định: “Vết thương do vật tày có cạnh sắc tác động gây nên, lực tác động mạnh. Hướng từ trên xuống dưới, từ sau ra trước, từ trái sang phải; Vết thương đoạn 1/3 dưới cẳng tay trái gây đứt bán phần gân cơ cánh tay quay, đứt thần kinh bì cẳng tay ngoài đã được phẫu thuật khâu nối gân cơ, khâu thần kinh tận tận tạm ổn; Không tổn thương xương”; “Vết thương trên người ông Nguyễn Quang L là do vật tày có cạnh sắc tác động gây nên (có nhiều khả năng do viên gạch men đã cắt gây nên). Chiếc đồng hồ không thể gây nên vết thương nêu trên”. Tại Công văn số 136/GĐPY ngày 28/11/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Q về việc xác định cơ chế và vật gây nên vết thương, đã xác định: “Vết thương mặt trước ngoài cẳng tay trái trên người ông Nguyễn Quang L là do vật tày có cạnh sắc tác động gây nên. So sánh với hung khí được mô tả có nhiều khả năng do viên gạch men đã cắt gây nên. Tấm pallet bằng gỗ tác động vào chiếc đồng hồ không thể gây nên vết thương này”. Tại Công văn số 137/GĐPY ngày 06/12/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Q có ý kiến chuyên môn về thực nghiệm điều tra, nhận xét: Tình huống 1 (thực nghiệm theo lời khai của vợ chồng bị cáo H, ông N): “Ông L vung tay ra và ông N đẩy tấm pallet về phía trước vào tay ông L sẽ có chiều hướng đi từ bàn tay vào cẳng tay, hơn nữa theo mô tả của tấm pallet gỗ như đã nêu thì có trọng lượng nặng nên lực đẩy sẽ không mạnh, suy luận thương tích ở tay ông L sẽ theo chiều từ bàn tay vào cẳng

tay (theo tư thế giải phẫu thì từ dưới lên trên)”. Tình huống 2 (thực nghiệm theo lời khai của bị hại): “Bà H dùng viên gạch đánh theo hướng từ trên xuống dưới về phía ông L, L vung tay trái lên đỡ thì trúng viên gạch men bị vỡ gây rách da chảy máu, suy luận thương tích ở tay ông L sẽ theo chiều từ cẳng tay xuống đến bàn tay (theo tư thế giải phẫu thì từ trên xuống dưới)”. Kiểm tra đối chiếu với vết thương trên tay ông L thì tình huống 2 là phù hợp. Đặc biệt là tính chất của vết thương (rách da hình vòng cung, hướng từ trên xuống dưới), vật gây thương tích phải có cạnh sắc, tấm pallet gỗ không thể làm rách da tay của ông L được.

[3.3] Đối chiếu lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và kết luận giám định, văn bản xác định cơ chế và vật gây nên vết thương, văn bản nêu ý kiến chuyên môn về thực nghiệm điều tra của Trung tâm Pháp y tỉnh Q như đã nêu ở trên hoàn toàn phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo Võ Thị Giang H trong quá trình điều tra, truy tố, cụ thể:

[3.3.1] Tại các Biên bản hỏi cung bị can, thể hiện:

Biên bản hỏi cung bị can ngày 24/4/2020 (BL 135, 136), bị cáo H khai nhận: “...Những nội dung tôi đã khai tại cơ quan Công an trước đây tôi đã đọc lại, xác nhận đúng nội dung tôi đã khai. Nhưng hôm nay tôi muốn khai lại toàn bộ cho đúng sự thật đã diễn ra... Vì những nội dung tôi đã khai trước đây tôi thấy không đúng sự thật. Nay tôi muốn khai lại cho đúng sự thật để được giảm nhẹ đối với hành vi phạm tội của bản thân tôi... Tôi thấy ông L đang đẩy qua, lại tấm pallet gỗ với chồng tôi về việc ngăn cản chồng tôi dựng hàng rào bằng tấm pallet gỗ. Lúc này, tôi đang đứng trước nhà, thấy ông L và chồng tôi giằng co nhau nên chạy đến bên cạnh chồng của tôi, nhặt một miếng gạch men gần đó đánh theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái vào người ông L nhiều cái thì trúng vào tay trái của ông L 01 (một) cái, tôi thấy tay của ông L chảy máu, máu phun vào áo chồng tôi đang mặc trên người... Tôi đánh nhiều cái trong đó có 01 (một) cái cuối cùng trúng vào tay của ông L, tôi thấy chảy máu...”.

Biên bản hỏi cung bị can ngày 27/4/2020 (BL 137, 138), bị cáo H khai nhận: “...Tôi là người cầm một miếng gạch men có kích thước khoảng 40cm x 10cm (loại lát nền bị thừa, cắt bỏ), đánh trúng tay trái của ông L gây thương tích rách da, chảy máu. Ngoài ra, không có ai khác đánh, gây thương tích cho ông L... Vì sau khi xảy ra sự việc, tôi sợ nếu bản thân khai dùng miếng gạch men đánh ông L gây thương tích thì sẽ bị Công an bắt, đi tù. Nên tôi nói với chồng tôi khai không đúng sự thật là chồng tôi ném tấm pallet lúc ông L đánh tôi thì sẽ không bị bắt... Tôi cầm đứng viên gạch men, đánh phần cạnh vào người ông L. Tôi đánh cái đầu tiên không trúng, đánh cái thứ hai thì trúng vào tay trái ông L. Tôi thấy ông L bị tôi đánh gây thương tích, chảy máu nên vứt bỏ viên gạch men bên cạnh đó rồi chạy qua trước nhà”.

Biên bản hỏi cung bị can ngày 29/4/2020 (BL 139, 140), bị cáo H khai nhận: “...Những nội dung tôi khai trong các biên bản lập ngày 24/4/2020 và ngày 27/4/2020 đều đúng sự thật. Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm về nội dung trong các biên bản trên. Những nội dung này khác các biên bản trước đây vì trước đây tôi khai không đúng sự thật... Tôi nhặt một miếng gạch men lát nền



*của nhà tôi do thợ cắt thừa, vứt ra lô đất số 57 đường H, thành phố T, có kích thước khoảng 40cm x 10cm; cầm dọc, dựng đứng viên gạch men đánh trúng vào cổ tay của ông L gây thương tích... Chồng tôi không có ném tấm pallet gỗ như lời khai của tôi và chồng tôi trước đây. Nội dung này do tôi và chồng tôi khai không đúng sự thật”.*

Biên bản hỏi cung bị can ngày 05/5/2020 (BL 141), bị cáo H khai nhận: *“...Tôi nhận thấy bản thân tôi đã cầm một miếng gạch men đã bị cắt thừa kích thước khoảng 40cm x 10cm đánh trúng cổ tay của ông Nguyễn Quang L trú tại số 55 đường H, thành phố T gây thương tích vào ngày 17/9/2019...”*.

Biên bản hỏi cung bị can ngày 20/5/2020 (BL 204, 205), bị cáo H khai: *“...tôi nhặt miếng gạch men gần đó đánh ông L 02 cái thì trúng một cái, sau đó tôi thấy máu chảy ra ở tay ông L, tôi vứt miếng gạch men lại ở trên vỉa hè nơi xảy ra vụ việc... Tôi hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc tôi khai báo, không ai dụ dỗ tôi khai báo, không ai cưỡng bức tôi khai báo”*.

[3.3.2] Ngoài ra, tại bản tường trình ngày 24/4/2020 (BL 148), do bị cáo H tự viết, khai nhận: *“...Tôi đứng trước nhà thấy vậy nên bức mình, tức giận bực phát chạy đến bên cạnh chồng tôi đối diện ông L nhặt miếng gạch men của gia đình vứt bỏ bên lô đất 57, đánh một cái trúng vào tay anh L chảy máu văng ra dính máu vào áo chồng tôi”*. Tại bản tường trình ngày 27/4/2020 (BL 149), bị cáo H tự khai nhận: *“...Thấy vậy tôi ở trước nhà nóng giận không kiềm chế được nên chạy đến bên cạnh chồng tôi, lượm một miếng gạch men, kích thước khoảng 40 x 10cm đánh ông L nhưng cái đầu tiên không trúng, tôi đánh tiếp cái thứ 2 thì trúng tay ông L phun máu văng lên vai áo chồng tôi...”*. Tại bản cam đoan ngày 29/4/2020 (BL 150), bị cáo H tự khai: *“...Vào ngày 17/9/2019 trong lúc nóng giận tôi đã dùng viên gạch men đánh ông L vào cổ tay trái bị thương...”*. Và, tại bản cam đoan ngày 05/5/2020 (BL 151), bị cáo H tự viết: *“Tôi cam đoan những nội dung đã khai vào ngày: 24/4/2020, 27/4/2020, 29/4/2020 và ngày hôm nay là hoàn toàn đúng sự thật. Các bản tự khai, cam đoan vào những thời gian nêu trên do tôi tự khai, tự viết trong điều kiện sức khỏe bình thường, khỏe mạnh. Tôi không thay đổi, bổ sung gì khác”*.

[3.4] Tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo Võ Thị Giang H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Thành N cho rằng: trong lúc bị cáo H đang bị tạm giam, vì muốn được tại ngoại nên bị cáo H và ông N đã làm theo sự hướng dẫn, dụ dỗ, ép buộc của Điều tra viên, Kiểm sát viên khai nhận bị cáo H đã dùng viên gạch men đánh trúng ông L gây thương tích, chứ sự thật bị cáo H không đánh ông L như đã khai nhận. Tuy nhiên, bị cáo H và ông N không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho lời khai của mình; hơn nữa, sau khi bị cáo H được thay đổi biện pháp ngăn chặn (*từ tạm giam sang bảo lãnh*) vào ngày 29/4/2020, bị cáo vẫn không thay đổi lời khai, tiếp tục thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình tại các Biên bản hỏi cung bị can ngày 05/5/2020, ngày 20/5/2020 cũng như bản cam đoan ngày 05/5/2020 như đã nêu trên và khẳng định bị cáo hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc, dụ dỗ, cưỡng bức bị cáo khai báo. Và, trong thời gian được tại ngoại, bị cáo H, ông N cũng không tố cáo hay

kiểu nại đến cơ quan, người có thẩm quyền mà đến phiên tòa sơ thẩm lần thứ nhất (ngày 07/7/2020) bị cáo H, ông N mới thay đổi lời khai, không thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo. Xét thấy, lời khai nêu trên của bị cáo Võ Thị Giang H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Thành N tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm mâu thuẫn với chính lời khai của bị cáo H và ông N tại các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị can, bản tường trình, bản cam đoan trong quá trình điều tra, truy tố đã được trích dẫn ở trên; đồng thời, mâu thuẫn với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và kết luận giám định, văn bản giải thích kết luận giám định, văn bản xác định cơ chế và vật gây nên vết thương, văn bản nêu ý kiến chuyên môn về thực nghiệm điều tra của Trung tâm Pháp y tỉnh Q. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có cơ sở để chấp nhận lời khai tại phiên tòa của bị cáo H và ông N.

[4] Xét quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Võ Thị Giang H thì thấy:

[4.1] Người bào chữa cho rằng việc giám định thương tích không đúng, chưa xác định được cơ chế hình thành vết thương, không xác định được vết thương tự nhiên và vết mổ, vết thương nham nhở nên không phải do vật sắc cạnh gây nên, xác định tỷ lệ thương tích 15% là không chính xác, vì đã gộp chung vết thương tự nhiên với vết mổ: Xét thấy, tại phiên tòa phúc thẩm ngày 30/11/2020 và phiên tòa sơ thẩm ngày 31/3/2021, Giám định viên đã giải thích rõ về cơ chế hình thành vết thương và xác định vật sắc cạnh mới làm đứt gân và tạo vết thương như giám định; việc xếp tỷ lệ thương tích 15% là đúng khoa học và theo đúng quy định tại Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần. Việc giải thích của Giám định viên tại phiên tòa phù hợp với Bản giám định thương tích số 296/GĐTT.19 ngày 02/10/2019 và các văn bản giải thích kết luận giám định, văn bản xác định cơ chế và vật gây nên vết thương, văn bản nêu ý kiến chuyên môn về thực nghiệm điều tra của Trung tâm Pháp y tỉnh Q. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận quan điểm này của người bào chữa.

[4.2] Người bào chữa cho rằng những người làm chứng khai không chính xác, vì không có sự việc bị cáo cầm viên gạch men đánh bị hại gây thương tích và lời khai của người làm chứng có mâu thuẫn nhưng chưa được làm rõ nên không thể dùng làm chứng cứ để buộc tội bị cáo được: Xét thấy, trong những người làm chứng, có người khai nhìn thấy bị cáo dùng viên gạch men đánh vào tay bị hại, có người khai nhìn thấy bị cáo ném viên gạch vào người bị hại. Và, khi chứng kiến thực nghiệm điều tra, những người làm chứng xác định sự việc xảy ra như tình huống 2 (*tình huống bị cáo dùng viên gạch đánh bị hại*). Tại phiên tòa, bị cáo H thừa nhận giữa bị cáo và những người làm chứng ông Đoàn Văn Q, ông Trần Quang Đ không có mâu thuẫn gì. Hơn nữa, Tòa án cấp sơ thẩm không chỉ căn cứ vào lời khai của người làm chứng để làm chứng cứ duy nhất kết tội đối với bị cáo mà còn căn cứ vào các chứng khác phù hợp với lời khai của người làm chứng. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận quan điểm của người bào chữa.

[4.3] Người bào chữa cho rằng chưa làm rõ 02 người con của bị cáo H có đánh ông L hay không và có phải là người gây ra thương tích cho ông L hay không: Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, có căn cứ xác định anh Lê Vũ Hải P (*con bị cáo H*) có dùng thanh gỗ đánh vào lưng của bị hại nhưng không gây thương tích. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định thương tích ở tay của bị hại không phải do con của bị cáo H gây ra.

[4.4] Người bào chữa cho rằng trước đây bị cáo nhận tội và ông N là chồng của bị cáo khai bị cáo phạm tội nhằm mục đích để bị cáo được tại ngoại là không có cơ sở chấp nhận. Bởi vì, như đã nhận định ở trên, sau khi bị cáo H được thay đổi biện pháp ngăn chặn (*từ tạm giam sang bảo lãnh*), bị cáo vẫn không thay đổi lời khai, tiếp tục thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình tại các biên bản hỏi cung bị can cũng như bản cam đoan do bị cáo tự viết và khẳng định bị cáo hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc, dụ dỗ, cưỡng bức bị cáo khai báo. Và, bị cáo H, ông N cũng không tố cáo hay khiếu nại đến cơ quan, người có thẩm quyền mà đến phiên tòa sơ thẩm lần thứ nhất mới thay đổi lời khai.

[4.5] Người bào chữa cho rằng trong giai đoạn điều tra đã có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, đó là: Cơ quan điều tra đã không thu giữ được hung khí là viên gạch men, không thu giữ được các vật chứng như: chiếc đồng hồ của bị hại, cây gỗ mà con bị cáo dùng để đánh bị hại, chiếc áo dính máu của ông N và Cán bộ điều tra tiến hành ghi lời khai là không đúng quy định nhưng vẫn dùng làm chứng cứ: Xét thấy, hồ sơ ban đầu do Công an phường Tân Thạnh lập khi chưa nắm rõ hết các nội dung, tình tiết của vụ án nên có thiếu sót trong việc thu thập một số vật chứng như người bào chữa đã nêu và trong giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử cũng không thể thu thập bổ sung được. Tuy nhiên, đối với viên gạch men mà bị cáo dùng để đánh bị hại đã được chụp lại hình ảnh tại hiện trường và qua nhận dạng bằng hình ảnh, bị cáo đã xác nhận đúng viên gạch mà bị cáo dùng để đánh bị hại và việc không thu thập được các vật chứng này cũng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Việc Cán bộ điều tra tự tiến hành ghi biên bản lấy lời khai là không đúng quy định tại Điều 38 của Bộ luật Tố tụng hình sự, nhưng sau đó đã được Điều tra viên tiến hành lấy lời khai lại để làm rõ những lời khai trước đó là vẫn đảm bảo, không vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

[4.6] Người bào chữa cho rằng hồ sơ vụ án bị xóa 02 bút lục số 36 và 37, nhưng Điều tra viên không có giải trình, có thể đây là chứng cứ quan trọng nhưng Cơ quan điều tra không đưa vào hồ sơ vụ án: Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 30/11/2020, Điều tra viên cho rằng khi chuyển hồ sơ do sắp xếp hồ sơ chưa khoa học, có 02 tài liệu không phải là tài liệu tố tụng nên Điều tra viên rút ra và đã ghi trong biên bản không có 02 bút lục này. Do vậy, việc thiếu 02 số bút lục nêu trên không ảnh hưởng gì đến việc giải quyết vụ án.

[5] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: khoảng 20 giờ 00 phút ngày 17/9/2019, tại phía trước lô đất số 57 đường H, khối phố M, phường T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam, vợ chồng bị cáo Võ Thị Giang H có xảy ra cãi nhau, xô xát với ông Nguyễn Quang L nên bị cáo H đã dùng một

miếng gạch men có kích thước khoảng 40cm x 10cm (*bị bể một đầu*) là hung khí nguy hiểm đánh vào cổ tay trái của ông L gây thương tích, với tỷ lệ thương tích theo kết luận giám định là 15%. Với hành vi nêu trên, bị cáo Võ Thị Giang H bị Tòa án cấp sơ thẩm kết án về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) là có căn cứ, đúng pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra, đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và việc bị cáo không nhận tội để làm căn cứ xử phạt bị cáo H 02 năm tù là phù hợp, đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Thị Giang H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[6] Bị cáo Võ Thị Giang H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Thị Giang H, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2021/HS-ST ngày 31/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Xử phạt bị cáo **Võ Thị Giang H 02 (Hai)** năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt đi thi hành án và được trừ thời gian tạm giam là 01 (*Một*) tháng 05 (*Năm*) ngày (*từ ngày 26/3/2020 đến ngày 29/4/2020*).

Bị cáo Võ Thị Giang H phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (*15/11/2021*).

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Quảng N;
- CQTHAHS CA Tp. Tam Kỳ;
- CQCSĐT CA Tp. Tam Kỳ;
- VKSND Tp. Tam Kỳ;
- TAND Tp. Tam Kỳ;
- Chi cục THADS Tp. Tam Kỳ;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Q.N;
- P.HSNV Sở Tư pháp tỉnh Q.N;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- Lưu HSVA, Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***(Đã ký)***

**Phạm Quốc Bảo**